

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
DU TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

(Số đến: 222)

- Số và ký hiệu văn bản đến số: 05.../... ngày 09 tháng 5 năm 2022
- Tên cơ quan ban hành văn bản: BAN TCTĐSSM
- Nơi xử lý văn bản: Bí thư Ngày trình: 11.5... Người trình (ký) *M...*

NỘI DUNG XỬ LÝ:

KHC :- Ban TV

- UV BCH, CD, ĐTN

- ĐBBP, Chi Bộ ĐN

- Phòng TCHC nghiên cứu tham mưu xây dựng Quy định tại Trường.

KẾT QUẢ XỬ LÝ:

11/05/2022 *M...*

QUY ĐỊNH
về công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quyết định số 534-QĐ/ĐU ngày 7/4/2008 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/ĐUK, ngày 30/3/2022 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 80-QĐ/ĐU, ngày 15/4/2022 của Đảng ủy Tổng công ty về việc Thành lập Tổ biên tập xây dựng Quy định một số nội dung về công tác quy hoạch cán bộ tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Tổng công ty ĐSVN) quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ; áp dụng đối với công tác quy hoạch cán bộ tại Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN và các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hòa, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá

với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ cấp uỷ trực thuộc với cấp uỷ Tổng công ty; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ phù hợp với lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý Tổng công ty ĐSVN, đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty; quy hoạch chức danh bí thư đảng uỷ Tổng công ty làm cơ sở cho quy hoạch chức danh chủ tịch hội đồng thành viên; quy hoạch chức danh phó bí thư đảng uỷ Tổng công ty làm cơ sở để quy hoạch chức danh tổng giám đốc (có tính đến việc bố trí 01 phó bí thư thường trực phụ trách công tác xây dựng Đảng); Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Tổng công ty quy hoạch chức danh bí thư đảng uỷ làm cơ sở cho quy hoạch chức danh chủ tịch hội đồng quản trị; quy hoạch chức danh phó bí thư đảng uỷ doanh nghiệp làm cơ sở cho quy hoạch chức danh tổng giám đốc/giám đốc (tại các đảng bộ được giao quyền cấp trên cơ sở có tính đến việc bố trí 01 phó bí thư thường trực phụ trách công tác xây dựng Đảng); quy hoạch chức danh bí thư đảng uỷ các đơn vị trực thuộc làm cơ sở cho quy hoạch chức danh giám đốc; quy hoạch chức danh phó bí thư đảng uỷ đơn vị trực thuộc làm cơ sở cho quy hoạch chức danh phó giám đốc; quy hoạch chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ đơn vị làm cơ sở cho quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt khác của đơn vị; bảo đảm sự đồng bộ giữa quy hoạch cấp uỷ và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của đơn vị trong khi xây dựng lần đầu và khi rà soát, bổ sung; quy hoạch các chức danh cấp uỷ cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng uỷ Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Tổng công ty, của doanh nghiệp, đơn vị.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Phải đánh giá đúng cán bộ trước khi tiến hành quy hoạch trên các tiêu chí: (i) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; (ii) Về năng lực công tác: kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; (iii) Về uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có); (iv) Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

6. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp; kịp thời bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức danh và thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương (DNTW) phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty phê duyệt quy hoạch các chức danh:

- Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm (*căn cứ vào quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty của Đảng ủy Khối*), Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Tổng công ty.

- Bí thư, Phó bí thư và ủy viên ban thường vụ Đảng ủy các đơn vị trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

- Có ý kiến trước khi Đảng Đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phê duyệt quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn ĐSVN.

- Bí thư, Phó bí thư Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN phân cấp phê duyệt quy hoạch như sau:

- Ban Thường vụ Đảng ủy được giao một số quyền cấp trên cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN phê duyệt quy hoạch

chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN (trong đó chức danh Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy đơn vị phải được căn cứ vào quyết định của cấp trên phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ của doanh nghiệp, đơn vị).

- Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng công ty phê duyệt quy hoạch chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đoàn Thanh niên Tổng công ty.

4. Chức danh diện cấp ủy các đơn vị trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN được phê duyệt quy hoạch theo phân cấp quản lý (bao gồm chức danh cán bộ đảng, chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, chức danh cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội).

Điều 5. Đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Đối tượng quy hoạch:

Thực hiện theo các phụ lục liên quan kèm theo quy định này.

2. Nhiệm kỳ quy hoạch:

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Hiệu lực quy hoạch:

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ tại đơn vị theo đúng quy định, hướng dẫn hiện hành của Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW, Ban Cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị (đối với cấp ủy cấp trên cơ sở); báo cáo về tiêu chuẩn chính trị (đối với cấp ủy cơ sở), nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Cán bộ Tổng công ty ĐSVN:

- Tham mưu cụ thể hoá các chủ trương, quy định của Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW về công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty trong việc thực hiện công tác quy hoạch; tham mưu triển khai quy hoạch cấp ủy Tổng công ty.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh quy định tại khoản 2, Điều 4, Quy định này.

- Tham mưu sơ kết, tổng kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng tham mưu, giúp việc Đảng ủy Tổng công ty:

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

Điều 7. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ, đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

2. Hằng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp. Trong đó lần 1, các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty, Đoàn Thanh niên Tổng công ty thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch trước ngày 10/3 và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN phê duyệt cuối tháng 3; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định. Cụ thể:

- Cán bộ quy hoạch các chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

- Cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty quản lý phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm; đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận

chính trị theo quy định; chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

2. Về độ tuổi:

- Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Tuổi quy hoạch của cán bộ được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

+ Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

+ Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Cách tính tuổi đối với các chức danh cấp ủy, lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra, lãnh đạo các ban, đơn vị tham mưu giúp việc của cấp ủy các cấp cụ thể theo Phụ lục 2.

- Tuổi quy hoạch đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Khối DNTW và Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:

3.1. Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN và các đảng ủy trực thuộc là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ cùng cấp theo quy định của Bộ Chính trị; chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm tiến hành đại hội cùng cấp của mỗi tổ chức; chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

3.2. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch nhận được tờ trình và đầy đủ hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 9. Hệ số, số lượng và cơ cấu

1. Về hệ số, số lượng:

- Hệ số khi rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Hệ số khi xây dựng quy hoạch lần đầu của nhiệm kỳ kế tiếp chỉ quy hoạch hệ số từ 1,0 - 1,2 lần so với số lượng theo quy định; số dư còn lại để bổ sung ở các kỳ rà

soát, bổ sung quy hoạch hằng năm, trong đó ưu tiên lựa chọn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội hoặc trường hợp thực sự cần thiết khác để đưa vào quy hoạch.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

2. Về cơ cấu:

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy, ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN, đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) phân đầu đạt 15% trở lên; cán bộ nữ phân đầu đạt 25% trở lên; cấp trên cơ sở trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch:

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (i) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (ii) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch cấp ủy, ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN và các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc thực hiện theo Phụ lục 3A.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch chức danh cấp ủy, ủy ban kiểm tra các đảng ủy cấp cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN thực hiện theo Phụ lục 3B.

2. Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 4.

Điều 11. Công khai và quản lý quy hoạch

1. Công khai quy hoạch:

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch:

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN và các đảng ủy trực thuộc có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối DNTW kết quả phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN; các đảng ủy trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN kết quả phê duyệt quy hoạch chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty kết quả phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên

Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ (kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch) để theo dõi, quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định. Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, chiều hướng phát triển và cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ không đủ điều kiện về độ tuổi để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh được quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch.

Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch và trường hợp cán bộ đã từ trần thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch, không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

Điều 13. Thời gian thẩm định đối với các chức danh do Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN phê duyệt quy hoạch

- Không quá **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình, đầy đủ hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Cán bộ Tổng công ty tham mưu văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan (khi cần thiết) để thẩm định về nhân sự và gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định của các ban, đơn vị liên quan của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc ý kiến trả lời của các cơ quan.

- Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, các ban, đơn vị Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN có liên quan có trách nhiệm thẩm định nhân sự, trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình; nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để thẩm định nhân sự thì các ban liên quan thông báo bằng văn bản để ban, đơn vị chủ trì biết, nhưng thời hạn trả lời không quá **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

- Sau khi có đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có) trong thời hạn **10** ngày làm việc, Ban Tổ chức Cán bộ tiến hành thẩm định về nhân sự và văn bản trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN, trong đó báo cáo đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến đề xuất về nhân sự.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

- Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020-2025, trước thời điểm ban hành Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

- Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 03-QĐ/ĐUK, ngày 30/3/2022 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các cấp ủy trực thuộc, Ban Thường vụ Công đoàn, Đoàn Thanh niên Tổng công ty căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định số 03-QĐ/ĐUK, ngày 30/3/2022 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ và quy định này triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng quy định và gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 theo đúng quy định về Tổng công ty (*chi tiết tại các phụ lục kèm theo*) **trước ngày 23/5/2022**. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo Tổng công ty (qua Ban Tổ chức Cán bộ) để xem xét, hướng dẫn.

2. Ban Tổ chức Cán bộ chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

3. Quy định về công tác quy hoạch cán bộ (kèm theo các phụ lục) có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế những quy định trước đây về quy hoạch cán bộ tại Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ĐSVN./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối (báo cáo);
- Ban TC Đảng ủy Khối (báo cáo);
- UBKT Đảng ủy Khối (báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ TCT;
- Công đoàn ĐSVN, Đoàn TN TCT;
- Các đảng ủy trực thuộc;
- Các Ban KTKT, TGTT, Văn phòng TCT;
- Lưu VP, TCCB.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Sỹ Mạnh

PHỤ LỤC 1A
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CHỨC DANH
CẤP ỦY TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
VÀ ĐẢNG ỦY ĐƯỢC GIAO MỘT SỐ QUYỀN CẤP TRÊN CƠ SỞ TRỰC THUỘC

I. Quy hoạch chức danh Bí thư

1. Đối tượng 1: Phó bí thư Đảng ủy; Tổng giám đốc; Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc là ủy viên Ban Thường vụ Tổng công ty ĐSVN; Bí thư cấp ủy các doanh nghiệp, đơn vị và tương đương trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (được quy hoạch chức danh Phó bí thư Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Ủy viên Ban Chấp hành là thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty ĐSVN; Phó bí thư cấp ủy các doanh nghiệp, đơn vị và tương đương trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (được quy hoạch chức danh Phó bí thư Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN).

Các đồng chí này còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Phó bí thư

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN; Ủy viên Ban Chấp hành là Thành viên Hội đồng thành viên/Phó Tổng Giám đốc/Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban Tổng công ty ĐSVN (được quy hoạch chức danh ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban Tổng công ty và tương đương (được quy hoạch cấp ủy của Tổng công ty ĐSVN); Phó bí thư cấp ủy các doanh nghiệp, đơn vị và tương đương trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty (được quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy của doanh nghiệp, đơn vị).

Các đồng chí này còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch ủy viên Ban Thường vụ

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN. Thành viên Hội đồng thành viên; Phó Tổng giám đốc; Chủ tịch Công đoàn ĐSVN, Bí thư Đoàn thanh niên Tổng công ty ĐSVN; Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Tổng công ty ĐSVN và tương đương; Bí thư cấp ủy các doanh nghiệp, đơn vị và tương đương trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty (được quy hoạch chức danh ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN).

Các đồng chí được quy hoạch đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Chánh Văn phòng, Phó trưởng Ban có chức năng tham mưu, giúp việc cấp ủy về công tác Văn phòng, Tổ chức, Tuyên giáo, Kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Tổng công ty (được quy hoạch cấp trưởng) và tương đương; Phó bí thư cấp ủy các doanh nghiệp, đơn vị và tương đương trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (được quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy cơ sở).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ (120 tháng).

IV. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành

Đối tượng 1: Cấp trưởng; cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) Văn phòng, các Ban của Tổng công ty và tương đương; Bí thư, Phó bí thư cấp ủy (được quy hoạch chức danh bí thư cấp ủy cơ sở) trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

Các đồng chí được quy hoạch đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

Đối tượng 2: Chuyên viên giúp việc cấp ủy tại Văn phòng, Tổ chức Cán bộ, Tuyên giáo Truyền thông, Kiểm tra Kiểm toán của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (được quy hoạch cấp Phó); Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN (được quy hoạch chức danh Phó bí thư cấp ủy cơ sở).

Các đồng chí này đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ (120 tháng).

PHỤ LỤC 1B

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CHỨC DANH CẤP ỦY CƠ SỞ

I. Quy hoạch chức danh Bí thư

1. Đối tượng 1: Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở (được quy hoạch chức danh Phó bí thư Đảng ủy cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở là trưởng các phòng chuyên môn và tương đương.

Các đồng chí này còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; trưởng các phòng chuyên môn và tương đương (được quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở).

Các đồng chí này còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; trưởng các phòng chuyên môn và tương đương (được quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó phòng chuyên môn và tương đương (được quy hoạch cấp trưởng), Phó bí thư Chi bộ (được quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở).

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành

1. Đối tượng 1: Bí thư Chi bộ, Phó phòng chuyên môn và tương đương; (được quy hoạch cấp trưởng).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó bí thư Chi bộ; Phó phòng chuyên môn và tương đương; Chuyên viên (được quy hoạch Phó trưởng phòng trở lên).

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 1C

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

I. Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: Đối tượng quy hoạch thực hiện như quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN, quy định tại mục III, Phụ lục 1A.

- Đối với đối tượng 1: Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối với đối tượng 2: Các đồng chí phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng Ban, Phó trưởng các Ban của Tổng công ty ĐSVN và tương đương; Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy được giao một số quyền cấp trên cơ sở (được quy hoạch chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Chánh Văn phòng, Phó trưởng các Ban của Tổng công ty; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

Các đồng chí này còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra

1. Đối tượng 1:

Phó Chánh Văn phòng, Phó trưởng các Ban của Tổng công ty ĐSVN; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN; Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát,

bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chuyên viên giúp việc cấp uỷ tại Văn phòng, Tổ chức Cán bộ, Tuyên giáo Truyền thông, Kiểm tra Kiểm toán của Đảng uỷ Tổng công ty ĐSVN (được quy hoạch cấp Phó); Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 1D

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

I. Quy hoạch chức danh Bí thư Đoàn Thanh niên

1. Đối tượng 1: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN; Bí thư Đoàn các đơn vị trực thuộc (được quy hoạch chức danh Phó bí thư Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN; Bí thư Đoàn thanh niên các đơn vị trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh phó bí thư đoàn Tổng công ty và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đoàn Thanh niên

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN; Bí thư, Phó bí thư (được quy hoạch Bí thư Đoàn Thanh niên đơn vị) Đoàn Thanh niên các đơn vị trực thuộc.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN; ủy viên Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên đơn vị trực thuộc (được quy hoạch Bí thư Đoàn Thanh niên đơn vị)

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đoàn cấp tỉnh và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2
XÁC ĐỊNH TUỔI ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH CẤP ỦY,
ỦY BAN KIỂM TRA

I. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1

Chức danh cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030	
	Nam	Nữ
Cấp cơ sở	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây ¹
Đảng uỷ Tổng công ty ĐSVN và Đảng uỷ được giao một số quyền cấp trên cơ sở	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây ²

II. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần I) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

III. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

¹ Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ), **sinh tháng 01/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp cơ sở tháng 4/2025) = **05 năm 01 tháng** công tác, đủ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030.

Trường hợp nếu sinh tháng 12/1971, thì thiếu 4 tháng.

² Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ), **sinh tháng 02/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp trên cơ sở tháng 6/2025) = **05 năm** công tác, đủ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030.

PHỤ LỤC 3A

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM VÀ ĐẢNG ỦY ĐƯỢC GIAO MỘT SỐ QUYỀN CẤP TRÊN CƠ SỞ

A. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH NHIỆM KỲ KẾ TIẾP

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Trung ương, của Đảng ủy Khối DNTW, của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN và của đơn vị về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị doanh nghiệp, đơn vị, ban thường vụ đảng ủy chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh quy hoạch. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét và báo cáo cấp trên xin ý kiến trước khi thực hiện các bước sau:

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của doanh nghiệp, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; thành viên HĐTV/HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc của đảng ủy; bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng ủy; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

B- QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HÀNG NĂM

Trước khi thực hiện các quy trình rà soát quy hoạch, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ phối hợp với uỷ ban kiểm tra đảng uỷ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác rà soát quy hoạch cán bộ. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh bổ sung quy hoạch. Báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét và báo cáo cấp trên xin ý kiến trước khi thực hiện các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Thành phần: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; thành viên HĐTV/HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; trưởng, phó các cơ quan tham mưu giúp việc của đảng ủy; bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng ủy; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) **Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

PHỤ LỤC 3B

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CÁC ĐẢNG ỦY CẤP CƠ SỞ TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY TỔNG CÔNG TY

A. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH NHIỆM KỲ KẾ TIẾP

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Trung ương, của Đảng ủy Khối DNTW, của Tổng công ty ĐSVN và của đơn vị về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị đơn vị, ban chấp hành đảng bộ chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh quy hoạch. Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét và báo cáo cấp trên xin ý kiến trước khi thực hiện các bước sau:

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của doanh nghiệp, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương; bí thư, phó bí thư Chi bộ trực thuộc đảng ủy đơn vị; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần: Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và tương đương; bí thư Chi bộ trực thuộc đảng ủy đơn vị; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

B- QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HÀNG NĂM

Trước khi thực hiện các quy trình rà soát quy hoạch, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ phối hợp với uỷ ban kiểm tra đảng uỷ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác rà soát quy hoạch cán bộ. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh bổ sung quy hoạch. Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét và báo cáo cấp trên xin ý kiến trước khi thực hiện các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương; bí thư, phó bí thư Chi bộ trực thuộc đảng ủy đơn vị; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên đơn vị.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

Thành phần: Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng và tương đương; Bí thư Chi bộ trực thuộc đảng ủy đơn vị; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên đơn vị.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín. (4) Chiều hướng, triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy cấp trên cơ sở hoặc báo cáo về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy cơ sở theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
7. Nghị quyết của cấp ủy doanh nghiệp về việc thông qua danh sách nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) cán bộ lãnh đạo chủ chốt doanh nghiệp (đối với hồ sơ xin ý kiến về việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý).

*** Lưu ý:**

- Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
- Các biểu mẫu kèm theo gồm: Mẫu tờ trình, phiếu giới thiệu/biểu quyết, quyết định, danh sách trích ngang, biểu tổng hợp...

ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY.....
*

MẪU PHIẾU
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2022

PHIẾU GIỚI THIỆU/BIỂU QUYẾT
Quy hoạch cấp ủynhiệm kỳ 2025-2030
(tại Hội nghị))

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
I	QUY HOẠCH CHỨC DANH BÍ THƯ				
1	Trần Văn A				
2	Phạm Đăng K				
II	QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ				
1	Lê Ngọc C				
2	Nguyễn Văn D				
III	QUY HOẠCH CHỨC DANH ỦY VIÊN BTV				
1	Phan Văn B				
2	Hà Thị C				

Ý kiến khác (nếu có):

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

